

Số: /BC-VNS

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

**Dự thảo**

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025**

**1. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP**

**1.1. Bối cảnh thị trường**

a) Năm 2025, tăng trưởng kinh tế toàn cầu duy trì ở mức thấp do chịu tác động bởi những yếu tố bất ổn kéo dài như: căng thẳng địa chính trị, xung đột vũ trang, biến động tài chính - tiền tệ, biến đổi khí hậu... Xu hướng bảo hộ thương mại tiếp tục gia tăng, đặc biệt là các chính sách thuế quan mới của Mỹ đã tạo áp lực lên thương mại quốc tế nói chung và hoạt động xuất nhập khẩu thép nói riêng.

Nhu cầu tiêu thụ thép toàn cầu hầu như không có tăng trưởng. Riêng thị trường Trung Quốc còn phải chứng kiến sự suy giảm liên tục về tiêu thụ nội địa. Trong bối cảnh đó, các nhà sản xuất thép Trung Quốc đã đẩy mạnh xuất khẩu, càng làm gia tăng áp lực dư cung lên thị trường quốc tế. Giảm giá là xu hướng chủ đạo của thị trường thép thế giới trong năm 2025, trong đó giá thép thành phẩm giảm sâu hơn, phản ánh sức ép cạnh tranh về giá ngày càng gay gắt, biên lợi nhuận của các nhà sản xuất bị thu hẹp, ngành thép vẫn chưa thực sự thoát khỏi tình trạng khó khăn.

b) Tại Việt Nam, thị trường thép năm 2025 ghi nhận sự phục hồi ổn định hơn sau giai đoạn giảm sâu trong những năm 2022–2023 và có tăng trưởng nhẹ so với năm 2024. Theo số liệu của Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), tổng tiêu thụ thép các loại trong năm 2025 đạt gần 31,7 triệu tấn, tăng 8,7% so với năm trước. Trong đó, tiêu thụ nội địa tăng mạnh 26,5% chủ yếu nhờ sự phục hồi của thị trường bất động sản và đẩy mạnh tiến độ giải ngân đầu tư công.

Năm 2025, các doanh nghiệp sản xuất thép cán dài đã tận dụng tốt sự phục hồi của thị trường nội địa nên đạt mức tăng trưởng tích cực. Ngược lại, nhóm thép dẹt, đặc biệt là các nhà sản xuất tôn mạ tiếp tục chịu nhiều áp lực do tác động của chính sách phòng vệ thương mại tại một số thị trường xuất khẩu chủ lực, khiến sản lượng xuất khẩu giảm mạnh. Do vậy, mặc dù tiêu thụ nội địa tăng, nhưng cũng không đủ bù đắp phần sản lượng xuất khẩu suy giảm.

c) Trong bối cảnh đó, Tổng công ty đã bám sát biến động của kinh tế thế giới, thị trường thép trong và ngoài nước, tập trung chỉ đạo điều hành linh hoạt, triển khai đồng bộ những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị, tận dụng cơ hội để cải thiện và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Sau đây, Hội đồng quản trị báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

### ***1.2. Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính***

Căn cứ số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng (đã kiểm toán) của Tổng công ty, kết quả SXKD năm 2025 của Tổng công ty như sau:

- Tổng doanh thu theo BCTC hợp nhất: 45.130 tỷ đồng, đạt 132,74% kế hoạch năm;
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: lãi 660 tỷ đồng, đạt 235,75% kế hoạch;
- Doanh thu theo BCTC riêng: 2.126 tỷ đồng, đạt 117,54% kế hoạch năm;
- Lợi nhuận trước thuế theo BCTC riêng: lãi 135 tỷ đồng, đạt 482,69% kế hoạch.

### ***1.3. Về kết quả thực hiện chỉ tiêu sản lượng***

Tiêu thụ thép thành phẩm đạt trên 4,05 triệu tấn, vượt 15,8% kế hoạch năm và tăng 14,3% so với năm 2024, trong đó, sản lượng thép cán dài tăng trưởng mạnh (26,2%) - cao hơn nhiều so với mức tăng trưởng chung của ngành.

### ***1.4. Về kết quả thực hiện chỉ tiêu đầu tư phát triển***

a) Kết quả thực hiện đầu tư phát triển của Công ty mẹ:

- Hoàn thành tăng vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè để đầu tư Dự án sản xuất thép cán xây dựng - bổ sung công đoạn luyện phôi thép công suất 150.000 tấn/năm, qua đó tăng tỷ lệ góp vốn của VNS tại NBS từ 69,07% lên 84,77%;
- Hoàn thành việc mua lại 6% phần vốn góp của các đối tác nước ngoài tại Công ty Tôn Phương Nam, qua đó tăng tỷ lệ vốn góp của VNS tại Công ty từ 45% lên 51%;
- Nghiên cứu việc tham gia góp vốn đầu tư mua lại phần vốn góp tại 01 nhà máy luyện cán thép công suất 500.000 tấn/năm tại khu vực phía Nam.

Với việc tăng quyền sở hữu chi phối tại các đơn vị trọng điểm như Thép Nhà Bè, Tôn Phương Nam, HĐQT đã chỉ đạo thực hiện có kết quả Chiến lược kiểm soát chuỗi giá trị và tăng vai trò dẫn dắt hệ thống.

b) Kết quả thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch năm 2025 của toàn hệ thống Tổng công ty:

Trong năm 2025, các đơn vị trong hệ thống VNS đã giải ngân các dự án đầu tư phát triển và các hạng mục đầu tư với tổng số tiền 654,76 tỷ đồng, đạt 27,3 % kế hoạch theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2025, cụ thể như sau:

- *Dự án nhóm A:*

+ Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty Gang thép Thái Nguyên do Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (Tisco) làm chủ đầu tư:

Thực hiện các chỉ đạo của Bộ Chính trị và Thủ tướng Chính phủ về phương án xử lý Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên, sau quá trình đàm phán, ngày 17/4/2025, Tisco và MCC đã ký Thỏa thuận chấm dứt và thanh lý Hợp đồng EPC số 01# EPC/TISCO-MCC và Biên bản các vấn đề liên quan đến Thỏa thuận chấm dứt và thanh lý Hợp đồng số 01# EPC/TISCO-MCC. Theo đó,

MCC sẽ hoàn trả cho Tisco số tiền 12.685.678,3 USD. Ngày 11/12/2025, Tisco đã nhận được số tiền tạm ứng 25% là 3.171.419,575 USD. Hiện nay, các bên có liên quan đang hết sức nỗ lực để đẩy nhanh tiến độ trao đổi nhằm sớm ký kết chính thức Thỏa thuận 3 bên về chấm dứt, thanh lý các hợp đồng thầu phụ, làm cơ sở để hoàn thành dứt điểm công tác chấm dứt, thanh lý Hợp đồng EPC và các hợp đồng có liên quan.

- *Dự án nhóm B và dự án khai thác khoáng sản:*

+ Đối với Dự án Khai thác than mỡ hầm lò khu Bắc Làng Cẩm (khu Âm Hồn) (nhóm B) do Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên làm chủ đầu tư: Tisco đang phối hợp với đơn vị tư vấn khảo sát, chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ ĐTM và Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

+ Đối với Dự án Khai thác than mỡ hầm lò khu Nam Làng Cẩm (nhóm C): Tisco đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án. Hiện nay, Tisco đang chờ cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản để triển khai dự án.

+ Đối với Dự án sản xuất thép cán xây dựng - Bổ sung công đoạn luyện phôi thép công suất 150.000 tấn sản phẩm/năm do Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè (NBS) làm Chủ đầu tư (nhóm B): NBS đã được cơ quan chức năng cấp Giấy phép xây dựng ngày 09/10/2025. Hiện tại, NBS đang triển khai một số gói thầu tư vấn theo Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt.

+ Đối với Dự án di dời nhà máy của CTCP Thép Thủ Đức: Hiện tại, trong khi tiếp tục duy trì SXKD ổn định tại địa điểm hiện có, Công ty đang tích cực tìm kiếm các địa điểm mới để phục vụ cho công tác di dời nhà máy theo yêu cầu của UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Đối với Dự án “*Xây dựng xưởng sản xuất tôn mạ nhôm kẽm công suất 205.000 tấn/năm và xưởng sản xuất tôn mạ màu công suất 150.000 tấn/năm*” trong đó Công ty TNHH Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL là một bên góp vốn đầu tư: Dự án đã hoàn thành và đưa vào khai thác thương mại. Ngày 22/9/2025, Công ty Tôn Phú Mỹ - doanh nghiệp dự án đã tổ chức khánh thành đưa nhà máy vào hoạt động 01 dây chuyền sản xuất tôn mạ kẽm công suất 205.000 tấn/năm và 01 dây chuyền tôn mạ màu công suất 150.000 tấn/năm.

+ Đối với Dự án “*Đầu tư xây dựng mới nhà máy thép công suất 500.000 tấn/năm*” do Công ty Cổ phần Vinausteel (Vinausteel) làm chủ đầu tư: Sau khi hoàn thành các thủ tục thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư, ngày 25/11/2025, Vinausteel đã tổ chức Lễ khởi công xây dựng Dự án Nhà máy Thép thành phẩm tại Cụm Công nghiệp Đặng Lễ (xã Nguyễn Trãi, tỉnh Hưng Yên). Hiện nay, Vinausteel đang thực hiện xây dựng nhà máy, dự kiến sẽ chính thức đi vào hoạt động từ cuối năm 2026.

+ Đối với *Dự án đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất gạch ốp lát Granit cao cấp công suất 4 triệu m2/năm* do Công ty Cổ phần RedstarCera làm chủ đầu tư: Hiện nay,

Công ty đang thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, nghiên cứu thị trường để lập báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án.

- *Đối với các dự án nhóm C:* Trong năm 2025, có 17 dự án nhóm C được đăng ký kế hoạch, trong đó 04 dự án đã hoàn thành và đưa vào hoạt động, 01 dự án dừng thực hiện và các dự án còn lại sẽ chuyển tiếp sang 2026 thực hiện.

Theo đánh giá chung, trong năm 2025, tình hình triển khai các dự án đầu tư trong hệ thống Tổng công ty đã được cải thiện, tỷ lệ vốn đầu tư được giải ngân đã tăng hơn so với năm 2024, nhưng vẫn đạt thấp so với kế hoạch năm (bằng khoảng 27,3%). Một số đơn vị vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong việc xin cấp các loại giấy phép theo quy định như: giấy phép xây dựng, giấy phép môi trường, giấy phép phòng cháy chữa cháy, giấy phép khai thác...

c) Về công tác tái cơ cấu:

Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty Thép Việt Nam CTCP được phê duyệt theo Quyết định số 113/QĐ-VNS ngày 25/4/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty đã tạm dừng thực hiện theo chỉ đạo của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) tại văn bản số 21/ĐTKDV-KHTH ngày 07/01/2025. Tuy nhiên, trong năm 2025, do Công ty cổ phần Thép Vicasa – Vnsteel (Vicasa) phải dừng hoạt động để di dời nhà xưởng theo yêu cầu của UBND tỉnh Đồng Nai, để bảo toàn vốn đã đầu tư của VNS tại Vicasa, trên cơ sở sự chấp thuận của SCIC, Tổng công ty đã thoái vốn thành công tại Vicasa, qua đó góp phần bảo toàn và phát triển vốn nhà nước của TCT tại Vicasa.

#### ***1.5. Về tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị***

- Quỹ tiền lương thực hiện của Hội đồng quản trị: 4.142.160.000 đồng.

- Quỹ thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị: 295.200.000 đồng

Cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương năm 2025	Thù lao năm 2025
1	Lê Song Lai	Chủ tịch HĐQT	1.108.760.000	
2	Nguyễn Đình Phúc	Phó Chủ tịch HĐQT	1.035.540.000	
3	Nghiêm Xuân Đa	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	1.035.540.000	
4	Phạm Công Thảo	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	962.320.000	
5	Trần Tiến Tùng (Kiêm nhiệm từ 29/4/2025)	Thành viên HĐQT		100.800.000
6	Trần Hữu Hưng (Kiêm nhiệm từ 01/01/2025 đến 29/4/2025)	Thành viên HĐQT		50.400.000

	<b>Tổng cộng</b>		<b>4.142.160.000</b>	<b>295.200.000</b>
--	------------------	--	----------------------	--------------------

### **1.6. Về các giao dịch mua – bán phát sinh trong năm**

Tổng công ty đã tuyệt đối tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và quy chế nội bộ của Tổng công ty về giao dịch với người có liên quan, cụ thể:

- a) Giao dịch giữa công ty mẹ với các công ty trong đó thành viên HĐQT VNS là người quản lý doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty: Phụ lục 1 đính kèm;
- b) Đối với cổ tức, lợi nhuận được chia: Phụ lục 2 đính kèm;
- c) Đối với các giao dịch có liên quan khác: Phụ lục 3 đính kèm.

## **2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025**

### **2.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

a) Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các chức trách, nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị. Các thành viên Hội đồng quản trị căn cứ nhiệm vụ được phân công phụ trách đã lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát các lĩnh vực công tác; thẩm định, tham gia ý kiến về các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; ban hành các nghị quyết, quyết định; đôn đốc, giám sát hoạt động của Ban Điều hành, qua đó triển khai quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn để duy trì hoạt động SXKD ổn định, tạo việc làm và đảm bảo thu nhập cho người lao động.

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Tổng công ty, hỗ trợ và phối hợp chặt chẽ với hoạt động của Ban Điều hành. Năm 2025, Hội đồng quản trị duy trì chế độ họp/làm việc theo đúng Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ của Tổng công ty. Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp dưới nhiều hình thức, trong đó có 04 cuộc họp định kỳ hàng quý nhằm rà soát, đánh giá kết quả hoạt động của Ban Điều hành, đồng thời, trao đổi, thông qua các chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ để giao Ban Điều hành thực hiện ở các quý tiếp theo. Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành kịp thời, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty. Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã ban hành 96 Nghị quyết, 105 Quyết định, 100 báo cáo và 161 văn bản liên quan đến các hoạt động của Tổng công ty. Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực tham gia vào các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty; đưa ra những quyết định quan trọng về chủ trương, phương hướng trên các lĩnh vực SXKD, tài chính, đầu tư, tái cơ cấu Tổng công ty trong năm 2025.

c) Hội đồng quản trị đã chỉ đạo rà soát các quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty để đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tế và bám sát các quy định pháp luật hiện hành.

d) Các thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban công tác hàng tháng để nắm bắt tình hình, tìm hiểu những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong hoạt động SXKD, kịp thời phối hợp với Ban Điều hành tìm giải pháp tháo gỡ. Chỉ đạo công tác đánh giá, phân tích kết quả SXKD hàng quý để có các giải pháp

tích cực, chủ động thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông năm 2025 giao.

e) Thông qua Ban Điều hành, HĐQT đã chỉ đạo các đơn vị trong hệ thống: tập trung SXKD, phát huy tối đa công suất máy móc, trang thiết bị và năng lực sản xuất; đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành; đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường. Chỉ đạo và kiểm soát việc phối hợp giữa các đơn vị trong hệ thống trong việc ưu tiên sử dụng sản phẩm và dịch vụ của nhau trên nguyên tắc thị trường. Chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý, thu hồi công nợ, đặc biệt là nợ khó đòi, quản lý tồn kho tại các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty.

Mặc dù tình hình SXKD vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong năm 2025, song với tinh thần trách nhiệm cao, Hội đồng quản trị đã có nhiều cố gắng, nỗ lực để lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt Tổng công ty hoàn thành về cơ bản các nhiệm vụ được giao, qua đó khẳng định hiệu quả của công tác điều hành linh hoạt theo chu kỳ thị trường, thể hiện năng lực ra quyết định kịp thời của HĐQT.

g) Việc xử lý Dự án Tisco 2 và tháo gỡ khó khăn trong hoạt động SXKD của Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung (VTM)

- Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc khẩn trương xử lý dứt điểm các tồn tại, vướng mắc đối với Dự án Tisco 2 và VTM là điều kiện tiên quyết để duy trì sự tồn tại và phát triển của Tổng công ty, trên cơ sở bám sát các ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC), liên tục trong các năm qua, đặc biệt trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tập trung mọi nguồn lực để lãnh đạo, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho các dự án này; đồng thời, xác định đây một trong những vụ chính trị trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của toàn Tổng công ty.

- Thông qua bộ phận đại diện vốn tại Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên và VTM, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã quán triệt và cụ thể hoá các ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền tại từng thời điểm để quyết liệt chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc xây dựng và tổ chức thực hiện nhiều phương án xử lý linh hoạt, đưa ra những giải pháp khả thi, tối ưu.

Nhờ đó, công tác xử lý Dự án Tisco 2 và VTM đã bước đầu thu được một số kết quả tích cực. Đối với Dự án Tisco 2, sau quá trình đàm phán bền bỉ và kéo dài, ngày 17/4/2025, Tisco và MCC đã ký chính thức Thỏa thuận về chấm dứt và thanh lý Hợp đồng EPC, tạo cơ sở pháp lý quan trọng để đẩy mạnh công tác bàn giao trang thiết bị và nhận được một phần của số tiền MCC đã cam kết chi trả cho Tisco.

Tại VTM, sau gần 3 năm buộc phải dừng hoạt động, từ ngày 27/4/2025, Tổng công ty và các bên liên doanh đã khôi phục sản xuất của Nhà máy Gang thép Lào Cai, qua đó từng bước đưa hoạt động của Nhà máy đi vào ổn định, cải thiện hiệu quả, tạo tiền đề để triển khai các phương án tái cơ cấu Công ty, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Tuy nhiên, mặc dù, đã có rất nhiều nỗ lực, cố gắng nhưng đối chiếu với các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, đến thời điểm hiện tại, nhiều khó khăn, vướng mắc của 02 dự án - doanh nghiệp nói trên vẫn chưa được giải quyết triệt để, một số nội dung vượt ngoài thẩm quyền của Tổng công ty và các đơn vị đòi hỏi phải tiếp tục đàm phán với các đối tác và báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét chỉ đạo...

h) Công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên/bất thường

HDQT đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026. Chỉ đạo Ban Điều hành tập trung thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-VNS ngày 28/4/2025 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

i) Việc công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ quy định.

Nhìn chung, Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách quyết liệt, tập trung hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời để chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường giám sát hoạt động của Ban Điều hành, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Tổng công ty, của các cổ đông cũng như quyền lợi của người lao động, đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

## ***2.2. Việc giám sát đối với Ban Điều hành***

a) Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tích cực thực hiện việc giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong điều hành SXKD của Tổng công ty thông qua việc:

- ban hành các Nghị quyết, quyết định và đưa ra các ý kiến chỉ đạo tại các cuộc họp giao ban định kỳ;

- kiểm tra, giám sát Ban Điều hành trong việc thực hiện các văn bản chỉ đạo do Hội đồng quản trị ban hành.

b) Ban Điều hành Tổng công ty đã chủ động, linh hoạt bám sát các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, đề xuất các giải pháp hợp lý trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên tất cả các lĩnh vực với từng mục tiêu cụ thể; bám sát, tập trung chỉ đạo và tháo gỡ khó khăn đối với các dự án đầu tư trọng điểm của Tổng công ty.

c) Năm 2025, mặc dù tình hình thị trường diễn biến phức tạp, song với tinh thần trách nhiệm cao, Ban Điều hành đã có nhiều cố gắng, nỗ lực để lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt Tổng công ty thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao.

## ***2.3. Đánh giá kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị***

a) Ưu điểm

- HDQT Tổng công ty luôn chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách, pháp luật của Nhà nước, triển khai đầy đủ các chỉ đạo của chủ sở hữu về quản lý doanh nghiệp. Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ các ý kiến chỉ đạo của SCIC, đảm bảo Tổng công ty được vận hành theo đúng mục tiêu, định hướng của Nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước tại doanh nghiệp;

- Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành đã xây dựng hệ thống các quy chế quản trị nội bộ phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và tổ chức triển khai thực hiện nề nếp và có hiệu quả trong toàn Tổng công ty;

- Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Tổng công ty đã triển khai đồng bộ nhiều nhóm giải pháp hiệu quả trong năm 2025, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn thử thách để hoàn thành tốt các chỉ tiêu Đại hội Đồng cổ đông năm 2025 giao.

- Tập thể Hội đồng quản trị luôn duy trì và phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất. Các nội dung xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị đều được trao đổi, thảo luận thẳng thắn và cùng hướng tới một mục đích đó là vì sự ổn định và phát triển bền vững của Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị đã phối hợp tốt với Ban Điều hành và các phòng ban chuyên môn giúp việc của Tổng công ty và các Ban chuyên môn của SCIC để hoàn các thành nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ, trung thực và đúng thời gian quy định.

- Các thành viên trong Hội đồng quản trị đều thực hiện đầy đủ quyền hạn, nghĩa vụ theo chức năng, nhiệm vụ được quy định.

#### **b) Hạn chế**

- Hoạt động đầu tư phát triển của Tổng công ty trong những năm qua còn hạn chế, trong khi năng lực sản xuất chung của toàn hệ thống tiếp tục suy giảm do kết quả thực hiện công tác tái cơ cấu, thoái vốn tại một số đơn vị thành viên.

- Một số công việc tồn đọng chưa được giải quyết dứt điểm chủ yếu do các nguyên nhân khách quan như: Việc quyết toán cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty; việc chấm dứt, thanh lý Hợp đồng EPC và các hợp đồng thầu phụ có liên quan của Dự án Tisco 2, việc tái cơ cấu hoạt động và SXKD của VTM...

Từ những phân tích trên cho thấy, kết quả SXKD năm 2025 của Tổng công ty và nhiều đơn vị thành viên đã có những chuyển biến rất tích cực, các tồn đọng và khó khăn chủ yếu là do các nguyên nhân khách quan, bất khả kháng và không nằm ngoài diễn biến chung mà hầu hết các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thép trên thị trường đang phải đối mặt.

## **II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025**

### **1. Tình hình chung**

Giai đoạn 2021-2025 là giai đoạn đặc biệt khó khăn và nhiều biến động đối với Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP, khi hoạt động sản xuất kinh doanh phải chịu tác động đan xen của nhiều yếu tố bất lợi cả trong nước và quốc tế.

Năm 2021, kinh tế thế giới và trong nước chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch COVID-19, đặc biệt trong quý III/2021 khi nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài, làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Tuy nhiên, nhờ nhu cầu và giá thép thế giới phục



hội cùng hoạt động xuất khẩu thuận lợi, ngành thép Việt Nam nói chung và Tổng công ty nói riêng vẫn duy trì được hiệu quả hoạt động tốt trong năm 2025.

Bước sang năm 2022 và 2023, thị trường thép đảo chiều theo hướng cực kỳ bất lợi do tác động của xung đột địa chính trị, lạm phát cao, lãi suất tăng, chính sách tiền tệ thắt chặt và xu hướng suy giảm nhu cầu trên thị trường toàn cầu. Giá thép giảm mạnh và kéo dài, tồn kho nguyên liệu và thành phẩm giá cao, chi phí tài chính tăng đã tác động tiêu cực đến kết quả sản xuất kinh doanh của nhiều đơn vị trong hệ thống Tổng công ty.

Từ năm 2024, thị trường thép trong nước có dấu hiệu phục hồi theo chu kỳ, tuy nhiên, sự phục hồi diễn ra không đồng đều giữa các phân khúc sản phẩm; cạnh tranh trong nước và áp lực từ thép nhập khẩu giá rẻ tiếp tục gia tăng. Đến năm 2025, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu tăng trưởng thấp và xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng, thị trường thép trong nước ghi nhận mức tăng trưởng tiêu thụ tích cực, đặc biệt ở phân khúc thép xây dựng, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Trong bối cảnh nêu trên, Hội đồng quản trị đã bám sát các diễn biến thị trường, triển khai đồng bộ nhiều giải pháp tích cực về quản trị, điều hành; kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định để chỉ đạo Ban Điều hành duy trì ổn định hoạt động, từng bước cải thiện hiệu quả sản xuất kinh doanh và bảo toàn vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

## **2. Kết quả hoạt động SXKD của Tổng công ty trong giai đoạn 2021-2025**

### **2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính**

*Đơn vị: Tỷ đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2023</b>	<b>Năm 2024</b>	<b>Năm 2025</b>
Tổng doanh thu hợp nhất	41.238.667	38.532.010	30.401.046	36.757.831	45.130.526
<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>5.650.714</i>	<i>4.419.938</i>	<i>1.325.182</i>	<i>1.571.367</i>	<i>2.126.240</i>
Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	1.051.599	-720.972	-251.791	389.157	660.102
<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>219.134</i>	<i>291.434</i>	<i>13.381</i>	<i>39.131</i>	<i>135.154</i>

Trong giai đoạn 2021–2025, tình hình tài chính của Tổng công ty có sự biến động rõ nét theo chu kỳ của thị trường thép. Năm 2021, Tổng công ty đạt kết quả tích cực với doanh thu và lợi nhuận hợp nhất cao, Công ty mẹ tiếp tục duy trì hiệu quả và có lãi.

Tuy nhiên, trong hai năm 2022 và 2023, kết quả tài chính hợp nhất của Tổng công ty bị ảnh hưởng nghiêm trọng, phát sinh lỗ tại một số đơn vị lớn do tác động bất lợi của thị trường, trong khi công ty mẹ vẫn duy trì được lợi nhuận theo báo cáo tài chính riêng.

Từ năm 2024, kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty từng bước phục hồi; doanh thu và lợi nhuận hợp nhất được cải thiện rõ rệt. Đến năm 2025, Tổng công ty ghi nhận mức tăng trưởng tích cực cả về doanh thu và lợi nhuận, phản ánh hiệu quả

của các giải pháp điều hành linh hoạt, tận dụng tốt sự phục hồi của thị trường trong nước.

Nhìn chung, mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề trong giai đoạn 2022–2023, Tổng công ty đã từng bước vượt qua khó khăn và phục hồi trong các năm sau, đảm bảo vai trò hạt nhân của Công ty mẹ và duy trì an toàn tài chính ở cấp độ toàn hệ thống.

## **2.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản lượng**

Chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022	2023	2024	2025	Giai đoạn 2021-2025
Tiêu thép thành phẩm	tấn	3.719.766	3.370.012	2.931.824	3.552.868	4.059.341	17.638.811

Sản lượng sản xuất và tiêu thụ thép của Tổng công ty trong giai đoạn 2021-2025 cũng phản ánh rõ diễn biến mang tính chu kỳ của thị trường thép trong nước và thế giới.

Năm 2021, sản lượng sản xuất và tiêu thụ thép thành phẩm bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid 19. Năm 2022 và đặc biệt năm 2023, nhu cầu thị trường suy giảm mạnh, dẫn đến sản lượng tiêu thụ giảm, nhiều đơn vị gặp khó khăn trong khâu tiêu thụ sản phẩm.

Từ năm 2024, thị trường dần phục hồi, sản lượng tiêu thụ thép thành phẩm của Tổng công ty tăng trở lại. Đến năm 2025, sản lượng tiêu thụ thép thành phẩm của các đơn vị trong hệ thống tiếp tục tăng mạnh, vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng thành viên giao; trong đó, nhóm sản phẩm thép cán dài đạt mức tăng trưởng tích cực, đóng góp quan trọng vào kết quả chung của toàn hệ thống.

## **2.3. Kết quả thực hiện công tác đầu tư**

a) Trong giai đoạn 2021-2025, tổng giá trị thực hiện giải ngân các dự án đầu tư và đầu tư các hạng mục mua sắm, nâng cấp TSCĐ đạt 1.290,77 tỷ đồng, chủ yếu liên quan đến:

- Các dự án nhóm B của khối các công ty liên kết như: Dự án đầu tư xây dựng mới nhà máy thép công suất 500.000 tấn/năm do Công ty cổ phần Vinausteel làm chủ đầu tư; Dự án sản xuất thép cán xây dựng bổ sung công đoạn luyện phôi thép 150.000 tấn/năm do Công ty cổ phần Thép Nhà Bè – VNSTEEL làm chủ đầu tư; Dự án đầu tư xây dựng khu dân cư Nam Thắng của Công ty cổ phần Redstarcera;

- Các dự án nhóm C đầu tư chiều sâu, cải tạo, thay thế các trang thiết bị phục vụ sản xuất, nâng cao năng lực sản xuất và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật và các hạng mục mua sắm, nâng cấp TSCĐ phục vụ sản xuất kinh doanh.

Trong giai đoạn này có 03 dự án nhóm B hoàn thành đưa vào hoạt động bao gồm:

- Dự án xây dựng dây chuyền tôn mạ kẽm do Công ty Tôn Phương Nam làm chủ đầu tư;

- Dự án Xưởng đúc các cụm chi tiết máy do Công ty VJE làm chủ đầu tư; và

- Dự án đầu tư xây dựng Xưởng SX tôn mạ kẽm công suất 205.000 tấn/năm và tôn mạ màu công suất 150.000 tấn/năm do Công ty Tôn Phú Mỹ làm chủ đầu tư, trong đó Công ty TNHH MTV Thép tấm lá Phú Mỹ là thành viên góp vốn.

Đã có 14 dự án nhóm C hoàn thành và đưa vào hoạt động, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các đơn vị; 176 hạng mục mua sắm, nâng cấp TSCĐ đưa vào sử dụng, phục vụ công tác điều hành, sản xuất kinh doanh.

#### **b) Đánh giá công tác đầu tư phát triển**

Trong giai đoạn 2021-2025, công tác đầu tư phát triển của Tổng công ty gặp nhiều khó khăn, đặc biệt trong các năm thị trường thép suy giảm.

Tỷ lệ giải ngân đầu tư trong các năm 2021-2024 nhìn chung đạt thấp so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao, chủ yếu do các nguyên nhân khách quan như ảnh hưởng của dịch bệnh, khó khăn trong công tác chuẩn bị đầu tư, xin cấp phép tại địa phương, thu xếp vốn và hiệu quả sản xuất kinh doanh suy giảm.

Năm 2025, công tác đầu tư đã có sự cải thiện rõ rệt về giá trị giải ngân so với các năm trước, tập trung vào một số dự án trọng điểm và hoạt động tăng vốn, mua lại phần vốn góp tại các đơn vị thành viên nhằm củng cố vai trò chi phối và phục vụ chiến lược phát triển dài hạn của Tổng công ty. Tuy nhiên, tỷ lệ giải ngân vẫn chưa đạt kế hoạch do tiếp tục phát sinh vướng mắc về thủ tục pháp lý, cấp phép đầu tư và hạ tầng kỹ thuật.

#### **2.4. Kết quả thực hiện Đề án tái cơ cấu**

Triển khai Nghị quyết số 63/NQ-VNS ngày 12/5/2023 của Đại hội đồng cổ đông năm 2023 Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP, thời gian qua, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Tổng công ty đã khẩn trương triển khai hoàn thiện Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty.

Ngày 25/4/2024, Hội đồng quản trị đã ban hành Quyết định số 113/QĐ-VNS về việc phê duyệt Đề án Tái cơ cấu của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP giai đoạn đến năm 2025.

Trong giai đoạn 2021-2025, Tổng công ty đã hoàn thành: việc thoái vốn tại Công ty cổ phần Thép Vicasa - VNSTEEL; chuyển đổi Công ty TNHH MTV Vinausteel thành Công ty cổ phần Vinausteel; mua lại phần vốn góp của đối tác tại Công ty Tôn Phương Nam; hoàn tất thủ tục phá sản đối với Công ty cổ phần Tân Thành Mỹ. Hiện nay, Tổng công ty đang tiếp tục triển khai tái cơ cấu tại các đơn vị khác như MDC, Vinapipe, Khách sạn Phương Nam.

### **3. Đánh giá kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị Tổng công ty trong giai đoạn 2021-2025**

#### **3.1. Đánh giá chung**

a) Nhiệm kỳ 2021-2026 là một trong những giai đoạn khó khăn nhất của ngành thép và của Tổng công ty, với các cú sốc mang tính hệ thống như: đại dịch COVID-19, suy giảm kinh tế toàn cầu, biến động địa chính trị, dư cung thép và xu hướng bảo hộ

thương mại gia tăng. Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã phát huy vai trò là trung tâm hoạch định chiến lược, điều phối nguồn lực và kiểm soát rủi ro, tập trung vào 3 trụ cột:

- Duy trì ổn định hệ thống và bảo toàn vốn nhà nước
- Xử lý các tồn tại mang tính lịch sử (Tisco 2, VTM)
- Tái cơ cấu và củng cố nền tảng phát triển dài hạn

Kết thúc nhiệm kỳ, Tổng công ty đã:

- Vượt qua giai đoạn suy giảm sâu (2022 - 2023);
- Phục hồi rõ nét trong 2024 - 2025;
- Giữ vững vai trò doanh nghiệp nòng cốt ngành thép

Đây là nền tảng quan trọng để Tổng công ty bước vào giai đoạn phát triển mới.

b) Trong giai đoạn 2021-2025, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các quy định có liên quan; đồng thời, bám sát các chủ trương, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) trong công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp.

c) Hội đồng quản trị đã tập trung làm tốt vai trò đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp; chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành triển khai các giải pháp nhằm duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh thị trường thép giai đoạn 2021-2025 biến động phức tạp, chịu tác động nặng nề của đại dịch COVID-19 (giai đoạn 2021), suy giảm kinh tế toàn cầu, lạm phát cao, chính sách tiền tệ thắt chặt và xu hướng dư cung kéo dài của ngành thép (giai đoạn 2022-2024).

d) Hội đồng quản trị đã ban hành đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền; duy trì chế độ họp định kỳ và bất thường theo đúng Quy chế tổ chức và hoạt động; tăng cường giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đối với Ban Điều hành và các đơn vị thành viên.

e) Đặc biệt, trong giai đoạn này, Hội đồng quản trị đã dành nhiều nguồn lực để tập trung chỉ đạo xử lý các tồn tại, vướng mắc kéo dài tại một số dự án, doanh nghiệp lớn, phức tạp như Dự án Mở rộng sản xuất giai đoạn 2 - Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên (Tisco 2) và Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung (VTM); đồng thời, triển khai công tác tái cơ cấu, sắp xếp doanh nghiệp, thoái vốn tại một số đơn vị để bảo toàn vốn đầu tư của Tổng công ty theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

g) Nhìn chung, Hội đồng quản trị đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, giữ vững nguyên tắc làm việc tập thể, đoàn kết, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo; đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, cổ đông và người lao động, góp phần duy trì sự ổn định và từng bước cải thiện hiệu quả hoạt động của Tổng công ty trong giai đoạn nhiều khó khăn, thách thức. Nhiệm kỳ 2021-2026 ghi nhận sự nỗ lực lớn của HĐQT trong việc giữ vững vị thế của Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP là một trong những nhà sản xuất thép hàng đầu Việt Nam.

Trên cơ sở đó, tập thể HĐQT Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP nhiệm kỳ 2021-2026 tự đánh giá, xếp loại: **Hoàn thành tốt nhiệm vụ**.

### **3.2. Những tồn tại**

Bên cạnh các kết quả đạt được, việc thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong giai đoạn 2021–2025 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, do các nguyên nhân khách quan và chủ quan, cụ thể:

a) Kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và một số đơn vị thành viên trong một số năm (đặc biệt là năm 2022 và 2023) chưa đạt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra; hiệu quả kinh doanh chưa đồng đều giữa các đơn vị, trong đó một số đơn vị sản xuất thép xây dựng và thép dẹt gặp nhiều khó khăn, lợi nhuận thấp hoặc thua lỗ tại một số thời điểm.

b) Công tác đầu tư phát triển còn hạn chế; tiến độ triển khai nhiều dự án đầu tư chậm, tỷ lệ giải ngân đạt thấp so với kế hoạch, chủ yếu do khó khăn trong công tác chuẩn bị đầu tư, xin cấp phép tại địa phương, thu xếp vốn và thị trường thép diễn biến không thuận lợi.

c) Một số tồn tại, vướng mắc lớn mang tính lịch sử như việc quyết toán cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty; việc xử lý dứt điểm Dự án Tisco 2 và Nhà máy Gang thép Lào Cai của Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung chưa được giải quyết triệt để trong giai đoạn này do nhiều nguyên nhân khách quan, trong đó có việc vượt thẩm quyền của Tổng công ty, phải báo cáo và chờ ý kiến quyết định của các cấp có thẩm quyền.

d) Năng lực cạnh tranh chung của toàn hệ thống Tổng công ty còn hạn chế do công nghệ, thiết bị của nhiều đơn vị đã cũ, công suất nhỏ, chi phí sản xuất cao; trong khi các đối thủ trong ngành liên tục mở rộng quy mô và đầu tư công nghệ hiện đại.

Những tồn tại nêu trên là các vấn đề mang tính khách quan, kéo dài nhiều năm, đòi hỏi phải có các giải pháp tổng thể, đồng bộ và sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp có thẩm quyền trong giai đoạn tiếp theo.

### **3.3. Kết luận**

Giai đoạn 2021-2025 là giai đoạn đặc biệt khó khăn đối với Tổng công ty nói chung và Hội đồng quản trị nói riêng. Trong bối cảnh đó, về cơ bản, Hội đồng quản trị đã hoàn thành trách nhiệm được giao; thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; giữ vai trò nòng cốt trong công tác quản trị doanh nghiệp, đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước, định hướng và giám sát hoạt động của Ban Điều hành.

Những kết quả đạt được trong việc duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo toàn vốn nhà nước, từng bước xử lý các tồn tại lớn của Tổng công ty là tiền đề quan trọng cho nhiệm kỳ tiếp theo. Các tồn tại, hạn chế còn lại là những vấn đề mang tính dài hạn, phức tạp, cần tiếp tục được kế thừa, tập trung chỉ đạo và giải quyết trong giai đoạn 2026-2030 theo định hướng, chỉ đạo của chủ sở hữu và các cơ quan có thẩm quyền.

### **III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG GIAI ĐOẠN 2026-2030**

#### **1. Nhận định thị trường**

Năm 2026, kinh tế toàn cầu được dự báo tiếp tục vận hành trong “trạng thái bất thường mới”, khi các bất ổn địa chính trị và chính sách bảo hộ thương mại gia tăng, làm gián đoạn hoạt động kinh tế và ảnh hưởng đến dòng chảy thương mại thép toàn cầu.

Thị trường Việt Nam, với độ mở lớn, dự kiến sẽ chịu tác động đáng kể từ những biến động của kinh tế và địa chính trị thế giới, đặc biệt trong bối cảnh căng thẳng gia tăng tại khu vực Trung Đông. Diễn biến này đã và đang gây áp lực lên giá dầu thô và năng lượng, kéo theo chi phí sản xuất và logistics gia tăng. Đồng thời, giá các nguyên liệu đầu vào của ngành thép như than cốc, than mỡ, quặng sắt, thép phế,... được dự báo tiếp tục biến động theo xu hướng tăng do chi phí khai thác và vận chuyển gia tăng.

Trong nước, ngành thép tiếp tục đối mặt với tình trạng cung vượt cầu khi nhiều dự án mới đi vào hoạt động, làm gia tăng mức độ cạnh tranh trên thị trường. Áp lực cạnh tranh từ thép nhập khẩu, đặc biệt từ Trung Quốc, Ấn Độ và các nước ASEAN vẫn ở mức cao.

Trong khi đó, hoạt động xuất khẩu dự kiến tiếp tục gặp khó khăn do các biện pháp phòng vệ thương mại và rào cản thuế quan ngày càng gia tăng tại nhiều thị trường. Điều này buộc nhiều doanh nghiệp phải chuyển hướng tiêu thụ về thị trường nội địa, làm trầm trọng hơn tình trạng dư cung, các nhà sản xuất buộc phải cạnh tranh về giá để duy trì thị phần, ảnh hưởng trực tiếp đến biên lợi nhuận của doanh nghiệp.

Giá nguyên vật liệu trong nước được dự báo sẽ biến động khó lường theo diễn biến của thị trường thép thế giới, với chu kỳ biến động ngày càng nhanh và rút ngắn. Trong khi đó, giá thép thành phẩm nội địa sẽ tiếp tục chịu áp lực từ chính sách cạnh tranh về giá để duy trì thị phần.

Trên cơ sở nhận định, đánh giá thị trường, Tổng công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với mục tiêu giữ ổn định thị trường và thị phần, chủ động bám sát diễn biến thị trường để điều hành linh hoạt, cân đối hợp lý giữa mục tiêu sản lượng và hiệu quả kinh doanh, đồng thời tận dụng các cơ hội nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

#### **2. Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch SXKD năm 2026**

##### **2.1. Kế hoạch tài chính**

- |   |                  |
|---|------------------|
| - Tổng doanh thu theo BCTC hợp nhất       | : 40.000 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế theo BCTC hợp nhất | : 300 tỷ đồng    |
| - Tổng doanh thu theo BCTC riêng          | : 1.916 tỷ đồng  |
| - Lợi nhuận trước thuế theo BCTC riêng    | : 115 tỷ đồng    |

##### **2.2. Kế hoạch đầu tư phát triển và đầu tư mua sắm, nâng cấp TSCĐ**

a) Kế hoạch đầu tư phát triển của Công ty mẹ, đầu tư góp vốn vào doanh nghiệp khác để triển khai dự án mới, đầu tư di dời: dự kiến 449,82 tỷ đồng trong đó:

- Đầu tư 01 nhà máy sản xuất luyện cán thép công suất 500.000 tấn/năm tại khu vực phía Nam.

- Dự án đầu tư xây dựng mới nhà máy thép công suất 500.000 tấn/năm và các hạng mục phụ trợ hỗ trợ Nhà máy thép của Công ty cổ phần Vinausteel.

- Dự án di dời cơ sở sản xuất của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim.

b) Kế hoạch đầu tư phát triển của các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty: 3.799,235 tỷ đồng để thực hiện các dự án đầu tư và các hạng mục đầu tư như sau:

(i) Giải ngân theo kế hoạch đầu tư phát triển: 2.613,83 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn chủ sở hữu : 707,05 tỷ đồng.

- Vốn vay thương mại : 1.906,78 tỷ đồng .

(ii) Giải ngân theo kế hoạch đầu tư mua sắm và nâng cấp tài sản cố định 1.185,405 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn chủ sở hữu : 290,110 tỷ đồng.

- Vốn vay : 78,295 tỷ đồng.

- Vốn khác : 817,000 tỷ đồng.

### **3. Định hướng hoạt động SXKD giai đoạn 2026 – 2030**

#### ***3.1. Với quan điểm phát triển***

- Ổn định - An toàn - Hiệu quả - Bền vững
- Lấy hiệu quả vốn làm trọng tâm
- Tập trung vào chuỗi giá trị thép cốt lõi

HDQT VNS chủ trương thực hiện các định hướng chiến lược lớn như sau trong nhiệm kỳ 2026-2031:

a) Tái cấu trúc danh mục đầu tư trên cơ sở nắm giữ và củng cố quyền sở hữu chi phối tại các ngành nghề kinh doanh cốt lõi, kết hợp với thoái vốn ngoài ngành;

b) Tăng quy mô – hợp nhất hệ thống thông qua sáp nhập các đơn vị cùng chuỗi và tối ưu hoá năng lực sản xuất;

c) Đầu tư có trọng điểm gắn với nhiệm đại hóa công nghệ để tiết giảm chi phí và tăng cường năng lực cạnh tranh;

d) Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng các mô hình quản trị hiện đại nhằm nâng cao năng lực điều hành và kiểm soát toàn hệ thống.

### 3.2. Kế hoạch sản lượng

Tổng công ty đặt mục tiêu từng bước khôi phục dần thị trường và mở rộng thị phần trong giai đoạn 2026-2030 và phấn đấu sản lượng thép thành phẩm có mức tăng trưởng bình quân cao hơn so với toàn ngành trong giai đoạn này. Theo Chiến lược phát triển ngành thép, mục tiêu của ngành thép Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 thép thành phẩm tăng trưởng từ 4,5 – 5%.

Do vậy, tổng sản lượng thép thành phẩm các loại của toàn hệ thống Tổng công ty giai đoạn 2026-2030 phấn đấu đạt trên 19,97 triệu tấn, tăng 13,3% so với giai đoạn 2021-2025.

### 3.3. Kế hoạch tài chính

Căn cứ những dự báo về bối cảnh thị trường thép trong và ngoài nước, năng lực cạnh tranh và các mục tiêu cụ thể về tăng trưởng công suất, VNSTEEL dự kiến xây dựng các chỉ tiêu tài chính trong 05 năm tới như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Giai đoạn 2026-2030
Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	40.000	24.000	27.000	34.000	48.000	173.000
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ đồng	300	300	300	400	450	1.750
Tổng doanh thu Công ty mẹ	Tỷ đồng	1.949	2.100	2.146	2.178	2.200	10.573
Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ	Tỷ đồng	100	70	100	130	150	550

### 3.4. Kế hoạch đầu tư phát triển

Dự kiến nhu cầu vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2026 – 2030 là 14.412 tỷ đồng để triển khai các dự án sản xuất thép dài, thép dẹt và khai thác khoáng sản, trong đó, cơ cấu nguồn vốn như sau:

STT	Nguồn vốn	Đơn vị tính	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Tổng số	Tỷ đồng	3.002,10	3.025,90	3.663,00	3.296,55	1.424,45
2	Vốn của doanh nghiệp trong đó:	Tỷ đồng	876,1	1.896,00	1.624,00	660	
2.1	Vốn của VNS	Tỷ đồng	540	620	395,6		
2.2	Vốn của các doanh nghiệp	Tỷ đồng	479	1.228,40	1.228,40	660	
3	Vốn vay và vốn khác	Tỷ đồng	2.126,00	1.129,90	2.039,00	2.636,55	1.424,45



### **3.5. Về tái cơ cấu**

- Tổng công ty sẽ tiếp tục giữ tỷ lệ vốn chi phối tại các đơn vị sản xuất các sản phẩm cốt lõi (thép xây dựng, cuộn cán nguội, tôn mạ và ống thép), đóng góp hiệu quả vào năng lực sản xuất kinh doanh trong chuỗi giá trị của Tổng công ty;
- Nghiên cứu khả năng liên kết, sáp nhập các đơn vị trong cùng chuỗi giá trị, cùng sản phẩm, thị trường để tăng quy mô, tăng năng lực cạnh tranh;
- Tiếp tục thoái vốn tại các doanh nghiệp không thuộc ngành nghề kinh doanh chính, hoạt động kém hiệu quả, quy mô nhỏ, tỷ lệ sở hữu thấp;
- Thoái vốn một phần tại các công ty thuộc lĩnh vực kinh doanh chính nhưng vẫn nắm giữ tỷ lệ cổ phần chi phối tùy theo tình hình thực tế và tầm quan trọng của từng doanh nghiệp.

### **4. Các giải pháp điều hành chính**

4.1. Chỉ đạo tổ chức tốt Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty và các công ty có vốn góp của Tổng công ty theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Chỉ đạo triển khai nghiêm túc, quyết liệt và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026;

4.2. Tập trung nguồn lực để sớm xử lý dứt điểm những tồn tại, vướng mắc kéo dài của 02 dự án tại Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung và Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên theo chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo, Bộ Tài chính và SCIC;

4.3. Tiếp tục báo cáo và kiến nghị Bộ Công Thương khẩn trương hoàn thành dứt điểm công tác quyết toán cổ phần hóa tại Tổng công ty;

4.4. Đẩy nhanh tiến độ triển khai quy trình xử lý, sắp xếp lại các cơ sở nhà đất trong toàn hệ thống Tổng công ty; đảm bảo việc quản lý, sử dụng theo đúng quy định pháp luật, đúng mục đích;

4.5. Sớm hoàn thiện và trình phê duyệt Chiến lược phát triển của Tổng công ty giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035, với mục tiêu duy trì và từng bước nâng cao vị thế, vai trò của Tổng công ty trong sự phát triển của ngành thép Việt Nam;

4.6. Tiếp tục triển khai công tác tái cơ cấu theo kế hoạch được phê duyệt nhằm tập trung vốn và nguồn lực cho lĩnh vực SXKD chính và có hiệu quả.

4.7. Chỉ đạo các đơn vị tăng cường nắm bắt, cập nhật thông tin thị trường; quản trị tốt công tác mua nguyên vật liệu, đẩy mạnh bán hàng; tìm giải pháp nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh; chủ động phối hợp và phát huy sức mạnh hệ thống, ...

4.8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quản lý chi phí tại các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty.

4.9. Đẩy mạnh đầu tư chiều sâu, nâng cấp đổi mới công nghệ, máy móc, thiết bị phù hợp nhằm nâng cao năng lực sản xuất, giảm các chỉ tiêu tiêu hao, giảm giá thành...

4.10. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các công ty con, công ty liên kết trong các lĩnh vực về quản trị, tài chính, đầu tư, quản lý chất lượng sản phẩm, kịp thời đề xuất các giải pháp, xử lý các vi phạm theo quy định.

4.11. Xây dựng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, hợp lý về cơ cấu, có khả năng tiếp cận với các phương pháp, kỹ năng quản lý tiên tiến, hướng tới mục tiêu phát triển của Tổng công ty.

4.12. Phân đầu đảm bảo chính sách tiền lương và chế độ đãi ngộ của Tổng công ty đối với người lao động theo hiệu quả và đóng góp của từng thành viên; thu hút, giữ chân nhân tài làm việc cho Tổng công ty.

4.13. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

4.14. Nghiên cứu xây dựng quy trình/quy định/quy chế mua bán vật tư, nguyên liệu làm cơ sở để triển khai phương án Công ty mẹ hỗ trợ cung cấp một số nguyên vật liệu chính cho sản xuất thép của các đơn vị khó khăn.

Với vai trò, trách nhiệm là đại diện cho các cổ đông trong công tác quản trị hoạt động SXKD của Tổng công ty, cơ quan hoạch định Chiến lược, kiểm soát rủi ro, và thúc đẩy chuyển đổi hệ thống, trong năm 2026 và các năm tiếp theo, Hội đồng quản trị cam kết sẽ tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, tích cực triển khai quyết liệt và đồng bộ các giải pháp, khắc phục các hạn chế, để cùng Ban Điều hành quyết tâm đưa Tổng công ty ngày càng phát triển bền vững, đáp ứng kỳ vọng của các cổ đông.

Hội đồng quản trị cũng mong muốn các cổ đông tiếp tục chia sẻ, ủng hộ và tham gia đóng góp ý kiến giúp cho hoạt động của Hội đồng quản trị ngày càng tốt hơn vì sự phát triển của Tổng công ty.

Cuối cùng, thay mặt Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty, xin chúc các Quý vị cổ đông và các vị đại biểu mạnh khỏe và hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông của VNSTEEL;
- HĐQT, BKS;
- TGD, các P.TGD;
- Các Ban CMNV, KTNB, VP;
- Thư ký Tổng công ty; Trợ lý TGD;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Song Lai**

**Phụ lục 1 - Giao dịch giữa công ty mẹ với các công ty trong đó thành viên HĐQT  
VNS là người quản lý doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty**

<b>STT</b>	<b>Bên bán</b>	<b>Số tiền</b>	<b>Bên mua</b>
1	Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL	396.886.836.000	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL
2	Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL	46.484.547.761	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL
3	Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL	1.253.175.000	Công ty CP Thép Vicasa – VNSTEEL
4	Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL	112.476.545.100	Công ty TNHH MTV Vinausteel
5	Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL	23.455.939.200	Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
6	Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL	291.335.010.750	Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL
7	Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội – VNSTEEL	83.253.423.000	Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
8	Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè – VNSTEEL	1.096.785.226.580	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL
9	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức – VNSTEEL	1.192.262.677.997	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL
10	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức – VNSTEEL	162.220.031.090	Công ty TNHH MTV Vinausteel
11	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức – VNSTEEL	455.508.230.700	Công ty TNHH Thép Vinakyoei
12	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức – VNSTEEL	113.769.068.425	Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL
13	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức – VNSTEEL	145.969.692	Công ty cổ phần Thép Vicasa - VNSTEEL
14	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức – VNSTEEL	75.600.000	cty cơ khí luyện kim
15	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức – VNSTEEL	2.359.600	cty lưới thép bình tây
16	Công ty Cổ phần Thép Vicasa – VNSTEEL	65.203.267.017	Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL
17	Công ty Cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL	36.746.776	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL
18	Công ty Cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL	64.224.000	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL
19	Công ty Cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL	349.182.076.036	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL
20	Công ty Cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL	156.552.093.412	Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL
21	Công ty Cổ phần Thép VICASA	3.242.839.600	Công ty TNHH MTV

	– VNSTEEL		Vinausteel
22	Công ty Cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL	35.088.995.500	Công ty TNHH MTV Vinausteel
23	Công ty Cổ phần Mạ Kẽm Công nghiệp Vinal – Vnsteel	129.629.500	Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL
24	Công ty Cổ phần Mạ Kẽm Công nghiệp Vinal – VNSTEEL	77.346.090	Công ty cổ phần Cơ khí luyện kim
25	Công ty Cổ phần Mạ Kẽm Công nghiệp Vinal – VNSTEEL	802.155.480	Công ty cổ phần Kim khí Miền Trung
26	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	1.499.733.147	Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL
27	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh	1.228.495.760	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL
28	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh	22.434.745.000	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL
29	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	2.779.179.049	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL
30	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	944.638.860	Công ty Tôn Phương Nam
31	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	16.481.191.258	Công ty Tôn Phương Nam
32	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	24.754.703.359	Công ty Tôn Phương Nam
33	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	2.267.493.610	Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL
34	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	124.253.080.615	Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL
35	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	1.571.495.714	Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL
36	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	856.901.822	Công ty TNHH Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL
37	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	2.298.419.157	Công ty CP Mạ kẽm Công nghiệp VINGAL-VNSteel
38	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	1.444.461.175	Công ty cổ phần Tôn mạ VNSTEEL Thăng Long
39	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam – VNSTEEL	1.755.990.031.245	Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL
40	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam – VNSTEEL	916.732.240	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL
41	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam – VNSTEEL	206.148.547	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL
42	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam – VNSTEEL	1.575.357.251	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL
43	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam – VNSTEEL	3.243.072.421	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL
44	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam – VNSTEEL	4.784.371.044	Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL

45	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam – VNSTEEL	82.797.509.600	Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL
46	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam – VNSTEEL	1.189.134.394	Công ty CP Thép Vicasa - VNSTEEL
47	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam – VNSTEEL	498.000.000	Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL
48	Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL	1.529.117.500	Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL
49	Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL	630.513.957.460	Công ty cổ phần Tôn mạ VNSTEEL Thăng Long
50	Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL	877.225.214.397	Công ty Tôn Phương Nam
51	Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL	641.499.250	Công ty Tôn Phương Nam
52	Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL	1.769.885.496.520	Công ty Tôn Phương Nam
53	Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL	641.499.250	Công ty Tôn Phương Nam
54	Công ty TNHH MTV Tư vấn MDC – VNSTEEL	807.314.814	Công ty cổ phần Vinausteel
55	Công ty TNHH MTV Tư vấn MDC – VNSTEEL	800.000.000	Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
56	Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	456.739.599.800	Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL
57	Công ty TNHH MTV Vinausteel	690.882.753.651	Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL
58	Công ty TNHH MTV Vinausteel	2.844.592.500	Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL
59	Công ty Tôn Phương Nam	27.334.179.740	Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL
60	Công ty Tôn Phương Nam	30.732.707.613	Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL
61	Công ty Tôn Phương Nam	118.230.000	Công ty TNHH Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL
62	Công ty Tôn Phương Nam	746.562.000	Công ty TNHH Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL

**Phụ lục 2: Cổ tức, lợi nhuận được chia**

<b>STT</b>	<b>Tên công ty</b>	<b>Cổ tức và lợi nhuận được chia</b>
1	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	14.591.580.000
2	Công ty Cổ phần Mạ Kẽm Công nghiệp Vingal – VNSTEEL	7.609.808.000
3	Công ty Cổ phần Kim khí Hà Nội – VNSTEEL	6.434.520.000
4	Công ty Cổ phần Kim khí TP Hồ Chí Minh	12.158.192.800
5	Công ty Cổ phần Tôn mạ VNSTEEL Thăng Long	11.475.000.000
6	Công ty TNHH MTV Vinausteel	54.360.382.000
7	Công ty Cổ phần Kim khí Miền Trung	3.017.139.200
8	Công ty TNHH Gia công và Dịch vụ Thép Sài Gòn	20.632.833.226
9	Công ty TNHH Trung tâm Thương mại Quốc tế (IBC)	74.380.415.844
10	Công ty Cổ phần Lưới thép Bình Tây	629.960.000
11	Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật	8.400.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>213.689.831.070</b>

**Phụ lục 3 - Giao dịch giữa TCT với công ty mà TV. HĐQT, TV. Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành**

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Giao dịch giữa TCT với công ty mà TV. HĐQT, TV. Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành</b>	<b>Năm 2025</b>
<b>I</b>	<b>Bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		<b>1.844.510.745.255</b>
1	Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL	Đại diện vốn của TCT là quản lý tại Công ty	1.839.668.106.764
2	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam – VNSTEEL	Đại diện vốn của TCT là quản lý tại Công ty	673.046.291
3	Công ty TNHH MTV Cung ứng Nhân lực Quốc tế - VNSTEEL	Đại diện vốn của TCT là quản lý tại Công ty	156.177.688
4	Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè – VNSTEEL	Đại diện vốn của TCT là quản lý tại Công ty	117.117.458
5	Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL	Đại diện vốn của TCT là quản lý tại Công ty	511.111
6	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức – VNSTEEL	Đại diện vốn của TCT là quản lý tại Công ty	24.013.855
7	Công ty Cổ phần Lưới thép Bình Tây	Đại diện vốn của TCT là quản lý tại Công ty	83.092.593
8	Công ty TNHH Nippovina	Đại diện vốn của TCT là quản lý tại Công ty	1.692.000.000
9	Công ty Tôn Phương Nam	Đại diện vốn của TCT là quản lý tại Công ty	158.555.625
10	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	Đại diện vốn của TCT là quản lý tại Công ty	1.938.123.870
<b>II</b>	<b>Mua hàng hóa, dịch vụ</b>		<b>418.981.481</b>
1	Công ty TNHH MTV Tư vấn MDC – VNSTEEL	Đại diện vốn của TCT là quản lý tại Công ty	418.981.481
<b>III</b>	<b>Doanh thu lãi chậm trả</b>		<b>6.787.776.822</b>
1	Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL	Đại diện vốn của TCT là quản lý tại Công ty	6.787.776.822